

Số: /TTr-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**Dự thảo****TỜ TRÌNH****Về việc đề nghị giải thích  
một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Nghị quyết số /2024/UBTVQH15 ngày tháng năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV, tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng năm 2024, Chính phủ đã họp và thống nhất trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết giải thích một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, sau đây gọi chung là dự thảo Nghị quyết. Ngày tháng năm 2024, Chính phủ đã có Tờ trình số /TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết. Ngày tháng năm 2024 tại Phiên họp thứ..., Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết. Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Thông báo Kết luận số /TB-TTKQH ngày tháng năm 2024), Chính phủ đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết này như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI GIẢI THÍCH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG****1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Tiếp tục thể chế đường lối, chủ trương của Đảng về công tác thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế.

- Ngày 23/8/2024, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước trong 03 năm 2023-2025 có Thông báo kết luận số 04-TB/BCĐTW, trong đó giao các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương và địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương kịp thời khen thưởng bậc cao, tri ân, tôn vinh các tập thể, cá nhân có công lao, thành tích trong các cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc, trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc... xét tặng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Quân công ...cho các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

- Kết luận của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc về công tác thi đua, khen thưởng (Thông báo Kết luận số 890/VPCTN-TĐKT ngày 15/8/2024 của Văn phòng Chủ tịch nước), trong đó có nội dung: Chú trọng việc tiếp tục thể chế hóa chủ trương của Đảng, hoàn thiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế. Liên quan đến một số vướng mắc, những điểm chưa thống nhất trong cách hiểu và triển khai thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các quy định có liên quan, Chủ tịch nước đề nghị Bộ Nội vụ rà soát, tổng hợp, sớm có đề xuất, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết, tháo gỡ kịp thời.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã quy định Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định Giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh (điểm a khoản 1 Điều 16); quy định về các trường hợp và nguyên tắc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh: “Việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh được thực hiện trong trường hợp quy định của Hiến pháp, luật, pháp lệnh có cách hiểu khác nhau trong việc thi hành” (khoản 1 Điều 158).

## 2. Cơ sở thực tiễn

Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 15/6/2022. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Luật có nhiều điểm mới, đột phá và đã bảo đảm mục tiêu thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng về “tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; đồng bộ hóa các quy định pháp luật; khắc phục những tồn tại của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế. Thời gian qua, Bộ Nội vụ, các bộ, ban, ngành, địa phương đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền, tập huấn Luật Thi đua, khen thưởng để thống nhất triển khai áp dụng trên phạm vi toàn quốc, Luật đang dần đi vào cuộc sống và bước đầu có kết quả tích cực. Bên cạnh nhiều quy định mới, cụ thể, Luật còn có một số quy định chưa rõ, dẫn đến cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong thực hiện. Cụ thể như sau:

*Thứ nhất:* Về việc áp dụng tiêu chuẩn tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh

Luật Thi đua, khen thưởng có 25 điều, khoản quy định khen thưởng đối với tập thể phải đáp ứng tiêu chuẩn “*tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh*” gồm các hình thức khen thưởng Huân chương Sao vàng; Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Quân công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Chiến công hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; danh hiệu Anh

hùng Lao động; danh hiệu thi đua Cờ thi đua của Chính phủ; danh hiệu Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh. Quá trình áp dụng có 02 cách hiểu như sau:

- *Cách hiểu thứ nhất:* Tiêu chuẩn tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh hoặc tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẽ áp dụng tương ứng với số năm lập được thành tích. Ví dụ: Tập thể đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn có liên tục từ 05 năm trở lên hoặc có liên tục từ 10 năm trở lên.... đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” thì tương ứng với các năm đó tập thể phải có tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá trong sạch, vững mạnh hoặc được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mới đủ tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng.

- *Cách hiểu thứ hai:* Vì tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng đối với tập thể không quy định cụ thể số năm tổ chức đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh, do vậy chỉ cần có xác nhận tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh của cấp có thẩm quyền trên cơ sở kết quả quá trình lập thành tích của tập thể hoặc dùng kết quả tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm cuối trong các năm tính thành tích của tập thể để đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.

*Thứ hai:* Về việc áp dụng nguyên tắc khen thưởng

Tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng quy định một trong các nguyên tắc khen thưởng là: “..... không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;”.

Quá trình áp dụng quy định trên có cách hiểu như sau: Thành tích nếu đã được dùng để tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng rồi thì sẽ không được tiếp tục dùng để đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn (do trùng thành tích).

Tuy nhiên, Luật Thi đua, khen thưởng quy định khen thưởng công trạng là loại hình khen thưởng theo tiêu chuẩn tích lũy thành tích (có hình thức khen thưởng thấp thì mới có hình thức khen thưởng cao hơn) và dùng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thấp hơn để làm tiêu chuẩn, điều kiện của các hình thức khen thưởng, do đó, nếu hiểu theo cách trên thì tất cả các hình thức khen thưởng theo công trạng đều không thể thực hiện được do không đảm bảo tiêu chuẩn quy định.

*Thứ ba:* Về áp dụng thời gian đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể

- Đối với cá nhân

Trong các tiêu chuẩn khen thưởng thành tích theo công trạng đối với cá nhân (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng; Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng) được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng có cụm từ: “và có” hoặc “sau đó có” liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.....

Quá trình áp dụng quy định này có 02 cách hiểu khác nhau như sau:

- *Cách hiểu thứ nhất*: Cá nhân được tặng một hình thức khen thưởng thì tiếp theo ngay sau năm đó phải có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên,...” thì mới đủ tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn.

- *Cách hiểu thứ hai*: Cá nhân được tặng một hình thức khen thưởng và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...”, **không cần phải tiếp theo ngay sau khi được khen thưởng**, trước thời gian có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị có thể được công nhận hoàn thành nhiệm vụ thì vẫn đủ tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn.

- Đối với tập thể

Trong các tiêu chuẩn khen thưởng công trạng đối với tập thể (Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng, Huân chương Bảo vệ Tổ quốc các hạng, Huân chương Quân công các hạng, Huân chương Độc lập các hạng) được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng có cụm từ: và sau đó có liên tục từ 05 năm/10 năm trở lên.... đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Quá trình áp dụng quy định này có 02 cách hiểu khác nhau như sau:

- *Cách hiểu thứ nhất*: Tập thể được tặng một hình thức khen thưởng thì tiếp theo ngay sau đó phải có liên tục từ 05 năm trở lên (hoặc thời gian tương ứng với tiêu chuẩn quy định của từng hình thức khen thưởng) đến thời điểm đề nghị phải được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” thì mới đủ tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng cao hơn.

- *Cách hiểu thứ hai*: Tập thể được tặng một hình thức khen thưởng và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên (hoặc thời gian tương ứng với tiêu chuẩn quy định của từng hình thức khen thưởng) đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, **không cần phải tiếp theo ngay sau khi được khen thưởng**, trước thời gian đó tập thể có thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ thì vẫn đủ tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng cao hơn.

Năm 2025 là năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ XI; năm diễn ra nhiều sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 50 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng 8 thành công và Quốc khánh 2/9; năm có ngày kỷ niệm năm tròn chẵn của hầu hết các bộ, ngành và nhiều địa phương trong cả nước. Đây cũng là năm có ý

nghĩa quan trọng, quyết định việc hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, tạo tiền đề phấn đấu thực hiện kế hoạch 5 năm (2026 - 2030). Do đó, việc kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng và nhân rộng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là yêu cầu cần thiết nhằm thể hiện rõ quan điểm của Đảng về công tác thi đua, khen thưởng phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tuyên truyền sâu rộng truyền thống lịch sử, văn hóa và cách mạng của dân tộc, giáo dục tư tưởng chính trị, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường của dân tộc ta.

Với các lý do nêu trên, việc xây dựng, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội dự thảo Nghị quyết để giải thích một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng là cần thiết để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, kịp thời khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Bộ Nội vụ đã thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương; Lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết; Thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng dự thảo Nghị quyết; Chuẩn bị các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết; Tổ chức Hội thảo và lấy ý kiến góp ý của các bộ, ban, ngành, địa phương và ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Nghị quyết; Đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết. Tiến hành rà soát các nội dung của dự thảo Nghị quyết để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo Nghị quyết với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm tính tương thích của nội dung dự thảo Nghị quyết với Điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Sau khi hoàn thiện, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết trong tháng /2024.

Ngày tháng năm 2024, Chính phủ đã có Tờ trình số /TTr-CP trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết.

Ngày tháng năm 2024 tại Phiên họp thứ....., Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV đã cho ý kiến về dự thảo Nghị quyết (Thông báo số /TB-TTKQH ngày tháng năm 2024).

Trên cơ sở Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết, Chính phủ tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ... (tháng .../2025).

## **III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Quan điểm, mục tiêu xây dựng dự thảo Nghị quyết**

a) Tiếp tục thể chế đường lối, chủ trương, chỉ đạo của Đảng về công tác thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và

công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế.

b) Việc giải thích một số quy định của Luật Thi đua, khen thưởng bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng, tạo sự thống nhất, thuận lợi trong thi hành, áp dụng; đảm bảo đúng với tinh thần, mục đích, yêu cầu, quan điểm chỉ đạo ban hành Luật Thi đua, khen thưởng; phù hợp với nội dung, ngôn ngữ của Luật Thi đua, khen thưởng; không được sửa đổi, bổ sung hoặc đặt ra quy định mới.

c) Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị, để công tác thi đua, khen thưởng đi vào thực chất, thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng bộ, ngành, địa phương và của đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## **2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết**

### **1. Về bộ cục**

Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 điều, trong đó:

Điều 1. Giải thích một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng:

- Giải thích tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” tại khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 3 và khoản 4 Điều 34, khoản 2 và khoản 3 Điều 35, khoản 2 và khoản 3 Điều 36, khoản 2 và khoản 3 Điều 37, khoản 2 và khoản 3 Điều 38, khoản 2 và khoản 3 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 40, khoản 2 và khoản 3 Điều 41, khoản 2 Điều 45, khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47, điểm b khoản 2 Điều 48, điểm b khoản 2 Điều 49, điểm b khoản 2 Điều 50, điểm đ khoản 2 Điều 62, điểm đ khoản 2 Điều 63:

- Giải thích nguyên tắc khen thưởng: “.....*không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng.

- Giải thích điểm đ khoản 1 Điều 42, điểm đ khoản 1 Điều 43, điểm e khoản 1 Điều 44, điểm c khoản 1 Điều 45, điểm c khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm b khoản 1 Điều 73.

- Giải thích điểm a khoản 3 Điều 34, điểm a khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 3 Điều 37, điểm a khoản 3 Điều 38, điểm a khoản 3 Điều 39, điểm a khoản 3 Điều 40, điểm a khoản 3 Điều 41, điểm d khoản 4 Điều 42, điểm d khoản 4 Điều 43, điểm đ khoản 4 Điều 44, điểm b khoản 2 Điều 45, điểm b khoản 2 Điều 46, điểm b khoản 2 Điều 47, điểm e khoản 4 Điều 73.

Điều 2. Tổ chức thực hiện. Nội dung giao Chính phủ có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành. Nội dung quy định hiệu lực thi hành, hiệu áp dụng của Nghị quyết.

#### IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nội dung của dự thảo Nghị quyết tập trung vào việc giải thích một số nội dung của Luật Thi đua, khen thưởng chưa được quy định rõ. Cụ thể như sau:

##### **1. Về việc áp dụng tiêu chuẩn tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh**

1. Tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” tại khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 3 và khoản 4 Điều 34, khoản 2 và khoản 3 Điều 35, khoản 2 và khoản 3 Điều 36, khoản 2 và khoản 3 Điều 37, khoản 2 và khoản 3 Điều 38, khoản 2 và khoản 3 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 40, khoản 2 và khoản 3 Điều 41, khoản 2 Điều 45, khoản 2 Điều 46, khoản 2 Điều 47, điểm b khoản 2 Điều 48, điểm b khoản 2 Điều 49, điểm b khoản 2 Điều 50, điểm đ khoản 2 Điều 62, điểm đ khoản 2 Điều 63 được hiểu như sau:

Tiêu chuẩn “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” là tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá trong sạch, vững mạnh hoặc tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Khi đề nghị các hình thức khen thưởng chỉ cần có xác nhận tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh của cấp có thẩm quyền trên cơ sở kết quả quá trình lập thành tích của tập thể hoặc dùng kết quả tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm cuối trong các năm tính thành tích của tập thể để đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.

Nội dung giải thích như trên xuất phát từ các lý do sau đây:

*Thứ nhất:* Trong quá trình thực hiện Luật Thi đua, khen thưởng, để làm rõ quy định về đánh giá “tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh”, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương) đã có văn bản xin ý kiến của Ban Tổ chức Trung ương. Tại Văn bản số 6355-CV/BTCTW ngày 02/4/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng có nêu ý kiến như sau: “*Tại Điểm 19, Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng quy định về khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” thay cho việc khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”...*”.

*Thứ hai:* Trong tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng không quy định cụ thể số năm tổ chức đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh nên chỉ cần có xác nhận tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh của cấp có thẩm quyền trên cơ sở kết quả quá trình lập thành tích của tập thể hoặc dùng kết quả tổ chức đảng, đoàn thể được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm

cuối trong các năm tính thành tích của tập thể để đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.

*Thứ ba:* Theo quy định về đánh giá tổ chức đảng trong hệ thống chính trị chỉ có 20% tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, do vậy để một tập thể có liên tục 05 năm trở lên, có liên tục 10 năm trở lên... đạt tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là rất khó. Năm 2025 là năm diễn ra đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Thi đua toàn quốc lần thứ XI; năm diễn ra nhiều sự kiện kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đảng, đất nước, dân tộc: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm 50 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước; kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng 8 thành công và Quốc khánh 2/9; năm có ngày kỷ niệm năm tròn chẵn của hầu hết các bộ, ngành và nhiều địa phương trong cả nước. Đây cũng là năm có ý nghĩa quan trọng, quyết định việc hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, tạo tiền đề phấn đấu thực hiện kế hoạch 5 năm (2026 - 2030). Do đó, việc kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng và nhân rộng các tập thể có thành tích xuất sắc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là yêu cầu cần thiết.

## **2. Về việc áp dụng nguyên tắc khen thưởng**

Tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng quy định một trong các nguyên tắc khen thưởng là: “.....*không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được*”. Nguyên tắc này chỉ áp dụng đối với khen thưởng; một thành tích cụ thể chỉ khen thưởng một lần với một hình thức khen thưởng. Luật Thi đua, khen thưởng đã quy định tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng đối với từng hình thức khen thưởng, vì vậy, việc xét khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể đã được quy định.

Nội dung giải thích như trên xuất phát từ các lý do sau đây:

*Thứ nhất:* Luật Thi đua, khen thưởng đã quy định cụ thể về danh hiệu thi đua (Điều 6) và các hình thức khen thưởng (Điều 9). Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Thi đua, khen thưởng quy định một trong các nguyên tắc khen thưởng là: “.....*không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được*”. Do vậy, chỉ áp dụng đối với các hình thức khen thưởng với một thành tích cụ thể, không áp dụng nguyên tắc này đối với danh hiệu thi đua. Ví dụ: Một cá nhân hoặc một tập thể lập được một thành tích đột xuất nếu thành tích đó đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ rồi thì không lấy thành tích đó đề nghị tặng thưởng Huân chương...

*Thứ hai:* Tại Điều 7 của Luật đã quy định về căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và tại Điều 10 của Luật đã quy định về căn cứ xét khen thưởng (cá nhân, tập thể đáp ứng tiêu chuẩn của danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nào thì đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đó). Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều có tiêu chuẩn cụ thể khác nhau, có xem xét đến mức độ, phạm vi ảnh hưởng khác nhau của từng thành tích. Vì vậy, việc xét



danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện đã được quy định để xét khen thưởng.

*Thứ ba:* Luật Thi đua, khen thưởng quy định khen thưởng công trạng là loại hình khen thưởng theo tiêu chuẩn tích lũy thành tích (có hình thức khen thưởng thấp thì mới có hình thức khen thưởng cao hơn) và dùng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thấp hơn để làm điều kiện, tiêu chuẩn của các hình thức khen thưởng cao hơn.

### 3. Về áp dụng thời gian đề nghị khen thưởng đối với cá nhân, tập thể

#### 3.1. Đối với cá nhân

- Các điểm đ khoản 1 Điều 42, điểm đ khoản 1 Điều 43, điểm e khoản 1 Điều 44, điểm c khoản 1 Điều 45, điểm c khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm b khoản 1 Điều 73 được hiểu như sau:

Thời gian có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng đối với cá nhân là thời gian liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng; sau khi được tặng một hình thức khen thưởng cá nhân có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không cần phải tiếp theo ngay sau khi được tặng thưởng, trước thời gian “có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng” cá nhân có thể được công nhận hoàn thành nhiệm vụ thì vẫn đủ tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng cao hơn.

- Nội dung giải thích như trên xuất phát từ lý do sau đây:

+ Cá nhân được tặng một hình thức khen thưởng nếu tiếp theo ngay sau đó phải có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên,...” thì mới đủ tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn, trước thời điểm “có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị” nếu cá nhân chỉ được công nhận hoàn thành nhiệm vụ thì sẽ không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định. Nếu áp dụng như vậy, thành tích cá nhân sẽ bị ngắt quãng để tích lũy lại từ đầu, rất thiệt thòi cho cá nhân có thành tích.

+ Việc giải thích theo hướng: Cá nhân được tặng một hình thức khen thưởng và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên...”, **không cần phải tiếp theo ngay sau khi được khen thưởng**, trước thời gian có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị, cá nhân có thể được công nhận hoàn thành nhiệm vụ thì vẫn đủ tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn là cần thiết để khuyến khích, động viên cá nhân có thành tích.

#### 3.2. Đối với tập thể

- Các điểm a khoản 3 Điều 34, điểm a khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 3 Điều 37, điểm a khoản 3 Điều 38, điểm a khoản 3 Điều 39, điểm a khoản 3 Điều 40,

điểm a khoản 3 Điều 41, điểm d khoản 4 Điều 42, điểm d khoản 4 Điều 43, điểm đ khoản 4 Điều 44, điểm b khoản 2 Điều 45, điểm b khoản 2 Điều 46, điểm b khoản 2 Điều 47, điểm e khoản 4 Điều 73 được hiểu như sau:

Thời gian có liên tục từ 05 năm trở lên, có liên tục từ 10 năm trở lên, có liên tục từ 15 năm trở lên, có liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng đối với tập thể là thời gian liền kề trước thời điểm đề nghị khen thưởng; sau khi đã được tặng một hình thức khen thưởng tập thể có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng hoặc thời gian cụ thể tương ứng với tiêu chuẩn quy định của từng hình thức khen thưởng đến thời điểm đề nghị khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” hoặc lập được thành tích xuất sắc hoặc đặc biệt xuất sắc, không cần phải tiếp theo ngay sau khi được tặng thưởng, trước thời gian “có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng hoặc thời gian cụ thể tương ứng với tiêu chuẩn quy định của từng hình thức khen thưởng đến thời điểm đề nghị khen thưởng” có thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ thì vẫn đủ tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng cao hơn.

- Nội dung giải thích như trên xuất phát từ lý do sau đây:

+ Tập thể được tặng một hình thức khen thưởng nếu tiếp theo ngay sau đó phải có liên tục từ 05 năm trở lên (hoặc thời gian tương ứng với tiêu chuẩn quy định của từng hình thức khen thưởng) đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” thì mới đủ tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng hình thức cao hơn, trước thời điểm “có liên tục từ 05 năm trở lên (hoặc thời gian tương ứng với tiêu chuẩn quy định của từng hình thức khen thưởng) đến thời điểm đề nghị nếu tập thể được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ thì sẽ không đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định. Nếu áp dụng như vậy, thành tích của tập thể sẽ bị ngắt quãng để tích lũy lại từ đầu, rất thiệt thòi cho tập thể có thành tích.

+ Việc giải thích theo hướng: Tập thể đã được nhận một hình thức khen thưởng và *sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên (hoặc thời gian tương ứng với tiêu chuẩn quy định của từng hình thức khen thưởng) đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, không cần phải tiếp theo ngay sau khi được khen thưởng*, trước thời gian đó tập thể có thể được công nhận *hoàn thành tốt nhiệm vụ* thì vẫn đủ tiêu chuẩn đề nghị hình thức khen thưởng cao hơn là cần thiết để khuyến khích, động viên tập thể có thành tích.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*(Hồ sơ kèm theo: (1) Tóm tắt Tờ trình của Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị quyết; (2) Dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (5) Báo cáo đánh giá tác động chính sách đề nghị xây dựng Nghị quyết; (6) Báo cáo tổng hợp ý kiến kiến nghị của Bộ, ngành, địa phương; (7) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương; (8) Bản chụp ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương (9) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị quyết).*

**Nơi nhận:**

- Như trên (15);
- Hội đồng dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội (20);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (15);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ (20);
- Lưu: VT, TCHCNN&CV (10).

**TM.CHÍNH PHỦ  
TUQ.THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

**Phạm Thị Thanh Trà**